TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2026/DS-ST
Ngày 16 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Minh Đôn;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai G - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 540/2025/TLST - DS ngày 17/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Số H, đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Văn T - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số F, đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Quốc T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ G, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ G, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Lê Quốc T1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Chi nhánh S) đã ký kết Hợp đồng cho vay số: LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022 với số tiền vay là 967.000.000 đồng, mục đích là mua xe ô tô. Quá

trình vay ông T1 có thanh toán được một phần gốc và trả lãi, tính đến ngày 14/4/2026 là: 1.551.510.118 đồng, trong đó: Nợ gốc là 863.772.445 đồng; nợ lãi là 687.737.663 đồng. Biện pháp bảo đảm tiền vay: Ông T1, bà H (vợ ông T1) thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Lê Quốc T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay tính đến ngày 14/4/2026 là: 1.551.510.118 đồng, trong đó: Nợ gốc là 863.772.445 đồng; nợ lãi là 687.737.663 đồng.

- Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi ông Lê Quốc T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay.

- Trường hợp ông Lê Quốc T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07 để thu hồi nợ theo đúng quy định trong Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2112305000371 ngày 06/01/2022 theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ trả nợ, ông Lê Quốc T1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đến khi trả nợ xong.

Tại Biên bản lấy lời của đương sự và Biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Quốc T1 trình bày: Ông và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Chi nhánh S) ký kết Hợp đồng cho vay số: LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022 với số tiền vay là 967.000.000 đồng, mục đích là mua xe ô tô. Quá trình vay ông có thanh toán được một phần gốc và trả lãi. Tính đến ngày 30/01/2026, ông còn nợ ngân hàng số tiền là: 1.400.360.495 đồng, trong đó: Nợ gốc là 863.772.455 đồng; nợ lãi là 536.588.040 đồng. Để bảo đảm tiền vay, ông thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, ông có ý kiến như sau: Thống nhất nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 30/01/2026, ông nợ ngân hàng số tiền là: 1.400.360.495 đồng, trong đó: Nợ gốc là 863.772.455 đồng; nợ lãi là 536.588.040 đồng. Hiện nay điều kiện của ông khó khăn, ông đề nghị ngân hàng cho ông trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc 863.772.455 đồng. Đối với nợ lãi 536.588.040 đồng, ông đề nghị ngân hàng miễn, giảm lãi đồng thời ngân hàng

dừng việc tính lãi đối với khoản nợ. Vì hiện tại ông khó khăn không có khả năng đóng lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức hợp đồng, nội dung thỏa thuận rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nay phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu buộc ông T1 thanh toán số tiền nợ gốc là 863.772.455 đồng, nợ lãi là 687.737.663 đồng (trong đó lãi trong hạn là 6.645.701 đồng; lãi quá hạn là 681.091.962 đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán tiền tiền gốc và lãi là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn tại Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn có địa chỉ tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Căn cứ trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn ông Lê Quốc T1 ký Hợp đồng cho vay số LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022 với số tiền vay là 967.000.000 đồng, mục đích là mua xe ô tô. Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông T1, bà H (vợ ông T1) đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07 theo Hợp đồng thế chấp số số LN 2112305000371 ngày 06/01/2022.

Do ông Lê Quốc T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu ông Lê Quốc T1 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng cho vay số LN2112305000371 tính đến ngày 14/4/2026 là: 1.551.510.118 đồng, trong đó: Nợ gốc là 863.772.445 đồng; nợ lãi là 687.737.663 đồng. Bị đơn ông Lê Quốc T1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng điều kiện khó khăn nên đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng đến khi hết số nợ gốc 863.772.455 đồng. Đối với nợ lãi, ông T1 đề nghị ngân hàng miễn, giảm lãi đồng thời ngân hàng dừng việc tính lãi đối với khoản nợ của ông. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho nguyên đơn theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng cho vay số: LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022. Đề nghị của bị đơn yêu cầu nguyên đơn cho trả dần và giảm lãi không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi suất cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên thành nợ quá hạn và buộc bị đơn phải trả lãi và lãi suất chậm trả cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn áp dụng mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 31/01/2026 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2112305000371 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Lê Quốc T1 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ cho nguyên đơn.

[3.3] Về tài sản thế chấp và hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07 theo Hợp đồng thế chấp số LN

2112305000371 ngày 06/01/2022 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Nếu tài sản có thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của bị đơn đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Vì vậy, áp dụng các Điều 299, 303 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp.

[3.4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn trong trường hợp tài sản bảo đảm không không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận tại khoản 5 Điều 9 của Hợp đồng thế chấp số LN 2112305000371 ngày 06/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Lê Quốc T1. Khi ký hợp đồng các đương sự tự nguyện thỏa thuận nên bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Các Điều 292, 299, 303, 351, 352, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bị đơn ông Lê Quốc T1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm".

Buộc ông Lê Quốc T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày 14/4/2026 là: 1.551.510.118 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu năm trăm mười nghìn một trăm mười tám đồng), trong đó: Nợ gốc là 863.772.445 đồng (tám trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng); nợ lãi là 687.737.663 đồng (sáu trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 15/4/2026 theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Lê Quốc T1.

2. Trường hợp ông Lê Quốc T1 không thanh toán số nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Ford; số loại Ranger Raptor, 2.0L, AT, 4x4; tài sản được cấp giấy chứng nhận đăng ký số: 61 01707; số khung: MPBUMFE60NX375420; số máy: YN2QXM375420; biển số đăng ký: 61K-017.07 theo Hợp đồng thế chấp số LN 2112305000371 ngày 06/01/2022 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

3. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì ông Lê Quốc T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đến khi hết nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2112305000371 ký ngày 06/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Lê Quốc T1.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Quốc T1 phải nộp số tiền 58.545.300 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 26.118.192 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045608 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Thu Thảo **Chu Minh Đôn** **Nguyễn Thị Mùi**